TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày 27-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Liêm và bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà:Ông Vũ Hoàng Ninh và ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại Nhà văn hóa khu La Tỉnh Nam, thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Công T, sinh năm 1988; Nơi ĐKHKTT: thôn P 2, xã H, huyện Vĩnh B, TP Hải Phòng; Chỗ ở hiện nay: thôn B 1, xã H, huyện Vĩnh B, TP Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công H (đã chết) và bà Phạm Thị M; gia đình có ba anh chị em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 14/4/2022, bị Toà án nhân dân huyện Vĩnh B, TP Hải Phòng ra Quyết định số 10/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 27/4/2024.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2024 đến ngày 17/01/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

2. Vũ Đức B, sinh năm 2004; Nơi đăng ký HKTT: thôn Trịnh Xuyên, xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: thôn Dâm Me, xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn

giáo: Không; con ông Vũ Văn V và bà Nguyễn Thị L; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HSST ngày 31/8/2021 của Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 24/9/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2024 đến ngày 17/01/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trần Văn M, sinh năm 1978, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 08/01/2024 tại đường tỉnh 191N thuộc địa phận thôn H, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hải Dương phát hiện Vũ Đức B có biểu hiện nghi vấn, nên đã tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay phải B đang cầm 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. B khai nhận là ma túy loại tổng hợp dạng đá vừa mua được cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra đã xác định: Phạm Công T không có việc làm ổn định. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên T đã nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy tổng hợp dạng đá để kiếm lời. Trưa ngày 08/01/2024 T đi đến khu vực đường tàu thuộc huyện An Dương thành phố Hải Phòng thì gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua được của người này 02 túi nilon màu trắng, đều có kích thước (2x3)cm, bên ngoài được bọc băng dính màu đen, bên trong có chứa ma túy tổng hợp dạng đá, với số tiền 500.000 đồng. Sau đó T mang về nhà cất giấu để bán kiếm lời. Đến khoảng 15 giờ ngày 08/01/2024, khi T đang ở nhà thì Vũ Đức B gọi điện từ số 0963.545.... đến số 0941.803.... của T (điện thoại do B mượn của anh Đàm Văn H) đặt mua 01 túi ma túy tổng hợp dạng đá. T đồng ý bán với giá 500.000 đồng và yêu cầu B chuyển khoản số tiền mua ma túy đến số tài khoản 0941803... mở tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Quân đội (MB Bank) của T. B sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng đen, lắp sim số 0353.222.... của mình đăng nhập ứng dụng Smartbanking chuyển 500.000 đồng từ tài khoản 83635728.... mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong (TP Bank) của B đến số tài khoản 0941803... của T. Sau đó B điều khiển xe mô tô, BKS: 34B1-135... của mình và rủ anh Đàm Văn H đi cùng (anh H không biết mục đích của B đi mua ma túy về sử dụng nên đồng ý). B điều khiển xe mô tô chở anh H đến khu vực cổng làng Phương Trì 2, xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh B, tp Hải Phòng thì dừng xe để đợi

T. Khoảng 10 phút sau, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh trắng, BKS: 15B1-955... của T đi đến. B xuống xe, đi bộ ra gặp T, còn anh H đợi ở vị trí xe đỗ. T đưa cho B 01 túi nilon màu trắng, KT (2x3)cm, bên ngoài quấn băng dính màu đen, bên trong chứa ma túy tổng hợp dạng đá, rồi T đi về nhà, còn B cất giấu túi ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay phải, ngồi lên phía sau xe do anh H điều khiển xe đi về. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, khi anh H điều khiển xe chở B đến khu vực đường 191N, thuộc thôn H, xã H, Tứ Kỳ, Hải Dương thì bị Tổ công tác thuộc Công an tỉnh Hải Dương kiểm tra phát hiện thu giữ cùng vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đã triệu tập Phạm Công T đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, T đã khai nhận việc mua bán loại ma túy tổng hợp dạng đá, giao nộp 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp dạng đá, T cất giấu để bán kiếm lời; 01 xe mô tô Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh trắng, BKS: 15B1-955...; 01 điện thoại không rõ nhãn hiệu màu vàng, lắp sim số 0941803... và 01 điện thoại VIVO, lắp 02 sim số 0566.634.... và 0588.957.... của Phạm Công T.

Tại bản kết luận giám định số 103 ngày 08/01/2024 của Phòng KTHS, Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng, trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì, ghi thu của Vũ Đức B, gửi đến giám định có khối lượng 0,249g là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 105 ngày 09/01/2024 của Phòng KTHS, Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng, trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì, ghi thu của Phạm Công T, gửi đến giám định có khối lượng 0,256g là ma túy loại Methamphetamine

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS-TK, ngày 22/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Phạm Công T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 BLHS, Vũ Đức B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS);

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Phạm Công T; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Vũ Đức B. Tuyên bố bị cáo Phạm Công T phạm tội "Mua bán trái phép ma túy", Vũ Đức B phạm tội "Tàng trữ trái phép ma túy". Xử phạt bị cáo Phạm Công T từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; Vũ Đức B từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại không rõ nhãn hiệu màu vàng, 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Excenter, màu sơn trắng, số khung RLCE55P10DY261410, số máy 55P1-261422, BKS: 15B1-955... là phương tiện của Phạm Công T và 01 xe mô tô màu đen, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu

chủng loại, số khung VYA-N5VD13YA023721, số máy 5VT2-113816; BKS: 34B1-135... của Vũ Đức B; Truy thu số tiền 500.000 đồng của Phạm Công T nộp vào Ngân sách nhà nước; Tịch thu tiêu hủy 02 bì thư màu trắng niêm phong bên trong mỗi túi có 0,182gam và 0,21 gam ma túy loại Methamphetamine và các vỏ túi nilon, vỏ phong bì là mẫu vật được hoàn lại sau giám định, 01 sim điện thoại số 0941.803.... và 01 sim số 0566.634.... và số 0588.957.... của Phạm Công T; Trả lại 01 điện thoại Iphone 7 màu vàng kèm theo 01 sim điện thoại số 0353.222.... cho Vũ Đức B. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố, các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Vũ Đức B đề nghị không nhận lại chiếc mô tô bị cáo sử dụng đi mua ma túy mà đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 08/01/2024 tại khu vực cổng làng Phương Trì 2, xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh B, TP Hải Phòng, Phạm Công T đã có hành vi bán trái phép 0,249g là ma túy, loại Methamphetamine cho Vũ Đức B với số tiền 500.000 đồng và cất giấu trái phép 0,256 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày tại đường tỉnh 191N thuộc địa phận thôn H, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Vũ Đức B đang có hành vi cất giấu 0,249g là ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác thuộc Công an tỉnh Hải Dương kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song với mục đích T muốn kiếm lời, B muốn sử dụng để thỏa mãn nhu cầu về ma túy các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Số ma túy mà T bán cho B 0,249g là ma túy loại Methamphetamine, số ma túy còn lại T cất giấu 0,256 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời nên hành vi của của Phạm Công T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251

BLHS. Vũ Đức B đã có hành vi tàng trữ 0,249g là ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS, Vì vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức được ma tuý không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng T vì mục đích bán kiếm lời, B vì mục đích sử dụng để thoả mãn nhu cầu ma túy cho bản thân và ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo vẫn dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Đây là vụ án mà mỗi bị cáo phạm tội danh khác nhau nên các bị cáo không đồng phạm và phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi của mình đã thực hiện.

[6] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của các bị cáo, thấy rằng: Phạm Công T đã có một tiền sự, chưa được xóa, bị cáo B đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" và bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, tuy đã chấp hành xong hình phạt của bản án nhưng điều đó chứng tỏ cả hai bị cáo là người có nhân thân không tốt; Về các tình tiết giảm nhẹ, thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi được cơ quan điều tra triệu tập, biết không thể trốn tránh, bị cáo T đã tự nguyện khai ra hành vi phạm tội, giao nộp số ma túy còn lại, giúp cơ quan điều tra nhanh chóng làm rõ vụ án, vì vậy bị cáo T còn được hưởng thêm tình tiết giám nhẹ đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, Vì vậy, HĐXX sẽ xem xét, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với 0,182 gam và 0,21 gam đều là ma túy loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và các vỏ túi nilon, vỏ phong bì không còn giá trị; 03 chiếc sim có số thuê bao 0941.803...., 0566.634.... và 0588.957.... của T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại không rõ nhãn hiệu và 01 điện thoại VIVO của T, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Excenter, màu sơn trắng, số khung

RLCE55P10DY261410, số máy 55P1-261422, BKS: 15B1-955... đã sử dụng để giao dịch, làm phương tiện đi mua bán ma túy, đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 500.000 đồng mà Vũ Đức B chuyển cho Phạm Công T, đây là tiền do T bán ma túy mà có nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Do số tiền trên đang bị phong tỏa nên cần hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản để đảm B cho việc thi hành án. Đối với 01 xe mô tô màu đen, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu chủng loại, số khung VYA-N5VD13YA023721, số máy 5VT2-113816; BKS: 34B1-135... mà B đã đi mua ma túy, do đây là vật chứng không trực tiếp liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo không đề nghị xin lại và đề nghị phát mại sung quỹ Nhà nước. Xét thấy việc bị cáo B không đề nghị xin lại chiếc xe trên là tự nguyện, chiếc xe trên còn giá trị nên cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với01 chiếc điện thoại Iphone 7 kèm theo 01 chiếc sim có số thuê bao 0353.222.... là của B, do đây là vật chứng không trực tiếp liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với Đàm Văn H cho B mượn điện thoại, nhưng không biết việc B liên hệ mua ma túy, Phạm Công T, Vũ Đức B có hành vi mua xe nhưng không biết là xe không đồng bộ số khung, số máy, biển số nên không phải chịu trách nhiệm. Quá trình điều tra không làm rõ nam thanh niên đã bán ma túy cho T nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí : Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Phạm Công T; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Vũ Đức B.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Công T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và bị cáo Vũ Đức B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Xử phạt bị cáo Phạm Công T **30** (*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 08/01/2024.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Đức B **15** (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 08/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 02 bị thư đều có màu trắng niêm phong, trên bì thư ghi "Bộ Công an- Công an tỉnh Hải Dương), trong đó bì thư số 103/KL- KTHS, bên trong có chứa 0,182 gam và bì thư số 105/KL-KTHS bên trong có chứa 0,21 gam đều là ma túy loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định và các vỏ túi nilon màu trắng, bên ngoài bọc lớp băng dính màu đen, các vỏ phong bì niêm phong có chữ ký của các bên liên quan; 03 chiếc sim có số thuê bao 0941.803...., 0566.634.... và 0588.957.... của Phạm Công

T, 01 biển số xe mô tô BKS: 34B1-135.... Hủy bỏ lệnh phong tòa tài khoản số 91/LPT-ĐCSHS-KTMT ngày 21/02/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng trong tài khoản số 0941803... tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB Bank) của Phạm Công T. Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại không rõ nhãn hiệu màu vàng và 01 điện thoại VIVO của Phạm Công T đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Excenter, màu sơn trắng, số khung RLCE55P10DY261410, số máy 55P1-261422, BKS: 15B1-955..., xe cũ đã qua sử dụng, không có yếm, không đương, mặt nạ trước xe của Phạm Công T và 01 xe mô tô màu đen, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu chủng loại, không yếm, không gương, xe bị xước, số khung VYA-N5VD13YA023721, số máy 5VT2-113816 của Vũ Đức B; Trả lại bị cáo Vũ Đức B 01 điện thoại Iphone 7 đã qua sử dụng kèm theo 01 sim điện thoại số 0353.222....

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Phạm Công T, Vũ Đức B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồngán phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKS tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp Hải Dương;
- VKS, CA, THADS huyện Tứ Kỳ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân